

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN I

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- Thần kinh ngồi (tọa) được tạo nên từ các rễ
 - L3, L4, L5, S1
 - L3, L4, L5, S1, S2
 - L2, L3, L4, L5
 - L5, S1, S2, S3
 - ☒ L4, L5, S1, S2, S3
- Phương pháp sinh thiết nào sau đây thường dùng cho hạch cổ
 - ☒ Sinh thiết trộn
 - Sinh thiết bằng kim bấm
 - Sinh thiết bằng kim khoan
 - Sinh thiết qua ngã nội soi
 - Sinh thiết một phần
- Khi liệt dây giữa, **CHỌN CÂU SAI**
 - ☒ Không gấp ngón nhẫn và út được
 - Bàn tay có dáng "Bàn tay nhà tiên tri"
 - Ngón cái không làm động tác "đém ngón tay" được
 - Gấp bàn tay khó khăn
 - Không gấp ngón chỗ được
- Triệu chứng tắc ruột cơ học, **CHỌN CÂU SAI**
 - Bí trung và đại tiện là triệu chứng quyết định trong chẩn đoán
 - Đau bụng quặn từng cơn, về sau khoảng cách các cơn đau ngắn lại và thời gian của cơn đau dài ra
 - Bụng chướng là triệu chứng bao giờ cũng có
 - ☒ Nôn ói rất phổ biến, tắc ruột càng thấp nôn càng nhiều
 - Dấu hiệu rắn bò là triệu chứng thực thể quan trọng nhất
- X quang vú
 - ☒ Hướng dẫn hữu ích cho sinh thiết
 - Không có hình ảnh giả trên phim
 - Là cận lâm sàng chính xác nhất trong chẩn đoán ung thư vú
 - Không có vai trò phụ giúp chẩn đoán các u vú có kích thước nhỏ
 - Xê rô nhũ ký cho ít chi tiết hơn X quang
- Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán ung thư tụy
 - Siêu âm
 - CA 19-9
 - Chụp động mạch
 - Chụp đường mật
 - ☒ Chụp cắt lớp vi tính ✓
- Bệnh giãn tĩnh mạch chi dưới có nguyên nhân bệnh sinh là
 - Thuyên tắc tĩnh mạch nông
 - Tổn thương van tĩnh mạch
 - Tổn thương hệ tĩnh mạch sâu
 - Tổn thương của hệ tĩnh mạch sâu
 - ☒ Tổn thương van tĩnh mạch và giảm trương lực của thành tĩnh mạch ✓

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

8. Khi liệt dây giữa, giảm hoặc mất cảm giác ở. **CHỌN CÂU SAI**
 - A. Mặt mu các đốt 2, 3 ngón chỏ, giữa và nửa ngoài ngón nhẫn ✓
 - B. Phần ngoài gan tay, từ đường của trục ngón nhẫn trở ra ✓
 - C. Mặt gan các ngón cái, chỏ và giữa ✓
 - ☒ D. Bờ ngoài gò cái
 - E. Mặt gan nửa ngoài ngón nhẫn
9. Biến chứng thường gặp của ung thư đại tràng là
 - A. Rò từ khối u sang các tạng lân cận
 - ☒ B. Tắc ruột ✓
 - C. Viêm phúc mạc
 - D. Nhiễm trùng khối u
 - E. Xuất huyết tiêu hóa
10. Theo thể kinh điển, viêm túi mật cấp do sỏi diễn tiến theo mấy giai đoạn
 - A. 3
 - ☒ B. 4 ✓
 - C. 2
 - D. 6
 - E. 5
11. Vai trò của X-quang đại tràng bằng thực tháo baryt hoặc bơm hơi. **CHỌN CÂU SAI**
 - A. Có khả năng chẩn đoán nguyên nhân của lồng ruột
 - ☒ B. Chẩn đoán được khả năng tổn thương máu nuôi đoạn ruột bị lồng hay chưa ✓
 - C. Giúp tháo lồng mà không cần mổ
 - D. Chẩn đoán xác định lồng ruột
 - E. Giúp phân biệt lồng ruột với những nguyên nhân tắc ruột khác
12. Khi khám hệ thống động mạch, ngoài việc xác định tổn thương còn phải
 - A. Việc xác định nguyên nhân phải dựa vào các cận lâm sàng phức tạp và đắt tiền
 - B. Việc điều trị không cần phải dựa vào nguyên nhân
 - C. Ở người trên 50 tuổi, nguyên nhân thường gặp nhất là tắc động mạch do xơ vữa. Ở người dưới 40, nên nghĩ đến bệnh Buerger
 - D. Cần sinh thiết động mạch để xác định chẩn đoán
 - ☒ E. Xác định nguyên nhân của tổn thương ✓
13. Trong chẩn đoán hẹp môn vị, người ta hút dịch dạ dày vào buổi sáng khi mới ngủ dậy. Dịch dạ dày phải LỚN HƠN
 - ☒ A. 100ml ✓
 - B. 30ml
 - C. 200ml
 - D. 50ml
 - E. 150ml
14. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng xuất huyết trong ổ bụng. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là
 - A. Ruột

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN I

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ.

- B. Gan
C. Tụy
D. Thận
☒ E. Lách
15. Thuyên tắc tĩnh mạch sâu hay xảy ra ở
☒ A. Những người nằm viện lâu ngày, ít vận động, ung thư giai đoạn cuối và kèm theo suy kiệt
B. Trẻ em
C. Những người béo phì và ít vận động
D. Bệnh lý mạch máu
E. Bệnh nhân bị chấn thương có gãy xương đùi
16. Chẩn đoán thoát vị bẹn đùi thường dựa vào
A. Chụp cắt lớp vi tính
B. Siêu âm bụng
C. Chụp cản quang xoang phúc mạc
D. Chụp cộng hưởng từ
☒ E. Khám lâm sàng
17. Cơ thắt bụng nổi hẳn rõ nhất trong
☒ A. Viêm túi mật
☒ B. Thủng dạ dày
C. Sỏi ống mật chủ
D. Tắc ruột
E. Viêm phúc mạc
18. Vai trò của siêu âm Doppler trong chẩn đoán bệnh lý của động mạch
A. Giúp xác định hình thái và huyết động học với độ chính xác cao
B. Chỉ có vai trò trong xử trí cấp cứu
☒ C. Là cận lâm sàng đầu tiên nên thực hiện trong chẩn đoán bệnh lý của động mạch
D. Không có giá trị gì và quá tốn kém
E. Có thể thay thế được các cận lâm sàng về hình thái học khác như chụp động mạch, chụp động mạch với cộng hưởng từ
19. Triệu chứng của thoát vị bẹn – đùi. **CHỌN CÂU SAI**
A. Thoát vị kẹt là khối thoát vị không đẩy xẹp được và không đau
B. Thoát vị nghẹt là khối thoát vị bị chèn ép ở cổ túi và thiếu máu nuôi tạng thoát vị
C. Thoát vị gián tiếp làm nghiệm pháp chặn lỗ bẹn sâu khối phồng sẽ không xuất hiện
☒ D. Thoát vị bẹn trực tiếp làm nghiệm pháp chạm ngón sẽ chạm đầu ngón
E. Khối thoát vị đùi nằm dưới nếp bẹn
20. Dấu hiệu óc ách khi đói thấy trong
☒ A. Hẹp môn vị
B. Tắc ruột
C. Viêm tụy cấp

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Thủng dạ dày
E. Viêm phúc mạc
21. Khi khám hệ thống mạch máu, chúng ta phải chú ý đến. **CHỌN CÂU SAI**
 A. Các vết loét rồi loạn dinh dưỡng trên da ✓
 B. Các biểu hiện về tim mạch ở trung tâm *hăm trung tâm*
 C. Đầu các chi ✓
 D. Các triệu chứng của thiếu máu vùng ngoại vi ✓
 E. Bất mạch chi trên, chi dưới
22. Khám vùng đầu mặt cổ
 A. Nhìn và sờ cho nhiều dữ kiện nhất trong việc thăm khám ✓
 B. Khi khám chỉ cần dùng tay không cần dùng phương tiện hỗ trợ nào
 C. Quan trọng nhất là gõ và nghe
 D. Không cần phải theo thứ tự rõ ràng
 E. Hỏi bệnh sử không cần quá chi tiết
23. Khi nghi ngờ bệnh nhân bị viêm ruột thừa, ta cần làm cận lâm sàng gì để chẩn đoán bệnh
 A. Công thức máu ✓
 B. X-quang ngực thẳng
 C. Chụp điện toán cắt lớp ổ bụng ~ SÁ
 D. Tổng phân tích nước tiểu
 E. X-quang bụng đứng
24. Dấu hiệu Howship-Romberg thấy trong
 A. Viêm phúc mạc
 B. Tắc ruột
 C. Thoát vị bẹn nghẹt
 D. Thoát vị đùi nghẹt
 E. Thoát vị bịt nghẹt
25. Sinh lý bệnh của hẹp môn vị. **CHỌN CÂU SAI**
 A. Mất điện giải
 B. Rối loạn dinh dưỡng
 C. Toàn chuyển hóa *kinh*
 D. Mất nước
 E. Suy thận trước thận
26. Triệu chứng lâm sàng làm ta nghĩ đến ung thư đại tràng là
 A. Tiêu ra máu ✓
 B. Táo bón
 C. Chán ăn
 D. Đau bụng
 E. Tiêu chảy
27. Chẩn đoán xác định ung thư thực quản dựa vào cận lâm sàng nào là tốt nhất
 A. X-quang ngực thẳng
 B. Cộng hưởng từ
 C. Nội soi thực quản - dạ dày

Cách chọn: chọn A →

X	B	C	D	E
	B	C	X	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1
Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Chụp cắt lớp vi tính
 E. Chụp thực quản cản quang
28. Nguyên nhân thường gặp nhất của viêm phúc mạc thứ phát là
 A. Thủng hồi tràng
 B. Thủng túi mật
 C. Thủng khối u đại tràng
☒ D. Thủng ruột thừa viêm
 E. Thủng dạ dày tá tràng
29. Vai trò của siêu âm trong lồng ruột. **CHỌN CÂU SAI**
☒ A. Chẩn đoán được nguyên nhân của lồng ruột trong đa số trường hợp
 B. Xác định khối lồng có được tháo hay chưa ✓
 C. Giúp chẩn đoán xác định lồng ruột ✓
 D. Cho biết những dấu hiệu tháo lồng ít có khả năng thành công
 E. Theo dõi tháo lồng
30. Cận lâm sàng để chẩn đoán xác định thủng ổ loét dạ dày thường được sử dụng là
 A. Định lượng Ure và Creatinine
☒ B. Chụp bụng đứng không sửa soạn
 C. Công thức máu
 D. Chụp ngực thẳng
 E. Chụp cắt lớp vi tính
31. Dây thần kinh giữa chi phối cảm giác. **CHỌN CÂU SAI**
 A. Mặt gan nửa ngoài ngón nhẫn
 B. Mặt gan các ngón cái, chỏ và giữa
 C. Nửa ngoài gan tay
 D. Mặt mu đốt hai, ba ngón chỏ, giữa và nửa ngoài ngón nhẫn
☒ E. Nửa trong gan tay
32. Triệu chứng sớm của ung thư dạ dày là
 A. Sờ được khối u ở thượng vị, di động, không đau
 B. Da xanh do thiếu máu
 C. Đau thượng vị âm ỉ, về đêm
 D. Phù chân
☒ E. Ăn không ngon, chán ăn, chậm tiêu
33. Cận lâm sàng tốt nhất để chẩn đoán xác định ung thư dạ dày là
☒ A. Nội soi dạ dày
 B. X-quang dạ dày cản quang
 C. Siêu âm bụng
 D. CEA
 E. Chụp cắt lớp vi tính
34. Khám chấn thương sọ não nhằm
☒ A. Trả lời câu có phải mổ cấp cứu vì **CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO** hay không
 B. Xem có lún sọ không
 C. Theo dõi tình trạng bệnh nhân
 D. Tìm các dấu hiệu cho biết có thương tổn thần kinh

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- E. Đánh giá mức độ nặng/ nhẹ sau chấn thương
35. Chọc dò ổ bụng khi nghi ngờ
- U bụng
 - Tắc ruột
 - Xoắn đại tràng chậu hông
 - ☒ Vỡ lách
 - Hẹp môn vị
36. Triệu chứng lâm sàng thường gặp trong ung thư tụy là
- ☒ Vàng da, đau thượng vị, sụt cân
 - Đau thượng vị, sụt cân, nôn ói
 - Vàng da, sụt cân, chán ăn
 - Vàng da, đau thượng vị, ngứa
 - Đau thượng vị, sụt cân, yếu cơ
37. Siêu âm Doppler màu mạch máu (trong bệnh lý mạch máu) là
- ☒ Quan trọng và là cận lâm sàng đầu tay hướng dẫn cho công tác chẩn đoán và điều trị
 - Tốn kém và không hữu ích
 - Kết quả không chính xác và phụ thuộc vào trình độ người làm siêu âm
 - Chỉ làm được ở các trung tâm lớn
 - Là cận lâm sàng rất quan trọng
38. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, đau hố chậu phải 2 ngày, chán ăn, sốt 38,5°C Khám: ấn đau nhiều kèm đề kháng vừa vùng hố chậu phải, (hạ v) ấn đau vừa kèm đề kháng nhẹ. Hố chậu trái ấn đau nhẹ. Bạch cầu da 24,5K/uL, Đa nhân trung tính 89,4%. Siêu âm có tụ dịch hố chậu phải và có dấu ấn hình bia ở hố chậu phải kích thước 12mm. Bệnh nhân này bị viêm ruột thừa thể gì
- ☒ Viêm phúc mạc khu trú
 - Viêm mù
 - ☒ Viêm phúc mạc toàn thể
 - Đám quánh
 - Áp-xe
39. Cắt lạnh hay sinh thiết tức thì thường được chỉ định cho
- Các trường hợp ung thư vú giai đoạn sớm
 - Các trường hợp chọc hút bằng kim nhỏ (FNA) là ung thư vú
 - Các trường hợp ung thư vú không còn chỉ định phẫu
 - ☒ Các trường hợp tổn thương nhỏ ở vú khó phân biệt lành ác trên lâm sàng
 - Tất cả các trường hợp u vú
40. Chẩn đoán lâm sàng một hạch cổ dọc theo tĩnh mạch hầu trong cần phân biệt với.
- CHỌN CÂU SAI**
- Bướu tuyến giáp
 - ☒ Bướu tuyến cảnh
 - Nang khe mang
 - Bướu cực dưới tuyến mang tai
 - Bướu bao Schwann

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

41. Có mấy điểm niệu quản

A. 4

B. 1

C. 2

D. 5

~~E. 3~~42. Các cận lâm sàng thường làm trong viêm túi mật do sỏi. **CHỌN CÂU SAI**

A. Công thức máu

~~B. Chụp cắt lớp vi tính~~

C. Siêu âm bụng

D. Amylase

E. Bilirubin, men gan

43. Ung thư thực quản khởi phát từ tế bào lát tầng trên niêm mạc thực quản, có rất nhiều yếu tố nguy cơ. **CHỌN CÂU SAI**

A. Nghiện rượu, thuốc lá

~~B. Hội chứng Plummer-Vinson: thường có ở nam giới, tỉ lệ hóa ác 40%~~

C. Bông thực quản do hóa chất

D. Có tiền sử xạ trị vùng ngực

E. Thực quản Barrett

44. Cận lâm sàng nào có giá trị trong chẩn đoán và theo dõi ung thư tế bào gan.

CHỌN CÂU SAI

A. Chụp động mạch gan

B. Chụp cắt lớp vi tính

~~C. CEA~~

D. AFP

E. Siêu âm

45. Ung thư gan nguyên phát phần lớn bắt nguồn từ tế bào gan (phần còn lại từ tế bào ống mật), có rất nhiều yếu tố nguy cơ. **CHỌN CÂU SAI**

A. Dioxin có thể gây ung thư gan

B. Nói chung, hơn 60% ung thư gan trên nền xơ gan

C. Aflatoxin B1 có thể gây ung thư gan

D. Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) chiếm tỉ lệ cao trong ung thư gan - 81%

~~E. Kháng thể chống viêm gan C chiếm tỉ lệ thấp hơn 50% trong ung thư gan~~46. Chẩn đoán phân biệt thủng dạ dày với các bệnh sau đây. **NGOẠI TRỪ**

A. Viêm phúc mạc ruột thừa

B. Viêm phúc mạc do viêm túi mật

C. Thủng ruột non

D. Viêm tụy

~~E. Viêm dạ dày~~

47. Triệu chứng nào có giá trị nhất trong viêm phúc mạc

A. Bụng trướng

B. Lắc óc ách

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1
Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- C. Quai ruột nổi
D. Dấu hiệu rắn bò
E. Đề kháng thành bụng
48. Điểm McBurney đau trong bệnh
A. Viêm túi mật
~~B. Viêm ruột thừa~~
C. Viêm tụy cấp
D. Sỏi ống mật chủ
E. Loét dạ dày tá tràng
49. Khám chấn thương sọ não gồm các nội dung
A. Tri giác, các dây thần kinh sọ, phản xạ gân xương tứ chi, các dấu hiệu sinh tồn, các dấu màng não
B. Khám tổng quát (lưu ý về thần kinh như: dấu hiệu vỡ sán sọ, gãy xương mặt, chấn thương cột sống,...), khám thần kinh (các dây thần kinh sọ, tri giác, vận động, cảm giác và phản xạ...)
~~C. Tri giác, dấu hiệu sinh tồn, mắt-đồng tử, vận động, thương tích ở đầu mặt~~
D. Tìm các thương tích ở đầu mặt, khám dấu hiệu chấn thương cột sống, các dấu hiệu sinh tồn và dấu thần kinh, khám tri giác, vận động, cảm giác, phản xạ, tiểu não
E. Khám theo vùng: Đầu, ngực, bụng, cột sống và tứ chi
50. Sờ nắn tuyến vú, **CHỌN CÂU SAI**
~~A. Khả năng phát hiện ung thư vú qua sờ nắn là dưới 50%~~
B. Thực hiện kỹ thuật Velpeau khi thăm khám: lòng bàn tay phẳng, ép nhẹ vào tuyến vú
C. Khám ở cả hai tư thế: ngồi và nằm
D. Phải biết mật độ bình thường, rất đặc biệt của mô vú
E. Đôi khi nên theo sự hướng dẫn của bệnh nhân để dễ tìm ra tổn thương
51. Điểm Mayo Robson đau trong bệnh
A. Viêm túi mật
~~B. Viêm tụy cấp~~
C. Loét dạ dày tá tràng
D. Sỏi niệu quản
E. Sỏi ống mật chủ
52. Dấu hiệu cơ thần thấy trong
~~A. Viêm ruột thừa sau manh tràng~~
B. Sỏi niệu quản phải
C. Viêm túi mật
D. Viêm ruột thừa dưới gan
E. Viêm ruột thừa trong tiểu khung
53. Triệu chứng X-quang của tắc ruột non. **CHỌN CÂU SAI**
A. Mực nước hơi nằm giữa bụng
B. Mực nước hơi chênh nhau trên cùng một quai ruột
~~C. Có vòm cao~~

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	A	<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
--------------------------	---	-------------------------------------	---	---	---	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Nếp niêm mạc thường nằm sát nhau
E. Có chân rộng

54. Khám chẩn thương sọ não

- A. Lưu ý đến khám mạch, huyết áp
☒ B. Phải khám toàn diện
C. Đặc biệt lưu ý đến khám cột sống và bụng
D. Chỉ khám thần kinh
E. Rất quan tâm đến tình trạng hô hấp

55. Chụp cắt lớp vi tính sọ não trong chấn thương khi. CHỌN CÂU SAI

- A. Xem có lún sọ
B. Nghi tổn thương não
☒ C. Chấn thương đầu
D. Khảo sát não khi có vết thương sọ não
E. Nghi ngờ có tụ máu trong sọ

56. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, vào viện vì đau bụng dưới sườn phải 3 ngày, sốt 39°C.

Khám: Mạch 90 lần/phút, Huyết áp 120/70mmHg, Vàng mắt. Ấn đau dưới sườn phải vừa, không đề kháng, thượng vị và dưới sườn trái đau ít. Cần cho bệnh nhân này làm các cận lâm sàng nào. NGOẠI TRỪ

- ☒ A. X-quang bụng
B. Amylase
C. Siêu âm bụng
D. Công thức máu
E. Bilirubin, men gan

57. Bệnh nhân sỏi đường mật bị biến chứng viêm đường mật, sau đó rơi vào tình trạng nhiễm trùng huyết – sốc nhiễm trùng, ngoài tam chứng Charcot, bệnh nhân còn có biểu hiện điển hình là

- A. Tụt huyết áp và xuất huyết tiêu hóa
B. Tụt huyết áp và da nổi bông
C. Tụt huyết áp và báng bụng
☒ D. Tụt huyết áp và rối loạn tri giác
E. Tụt huyết áp và bụng đề kháng

58. Thủ thuật thăm âm đạo hoặc thăm trực tràng cần thiết trong các bệnh cảnh nào sau đây, CHỌN CÂU SAI

- A. Tiêu ra máu
B. Bón
☒ C. Viêm ruột thừa cấp thể thường gặp
D. Viêm phúc mạc chậu do viêm phần phụ
E. Bí tiểu

59. Các nguyên nhân gây viêm ruột thừa bao gồm. CHỌN CÂU SAI

- A. Phi đại các nang bạch huyết
☒ B. Viêm manh tràng
C. Ứ đọng sỏi phân
D. U thành ruột thừa

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2013-2014) NGÀY 17/05/2014 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ.

E. Vật lạ như hạt chanh

60. Bệnh nhân nam, 28 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng viêm phúc mạc. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

A. Dạ dày

☒ B. Ruột non

C. Tá tràng

D. Đại tràng

E. Gan

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)